TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 8 -2023
"V/v Ly hôn giữa chị P và anh C1"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

- *T1 ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - T1 ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Bà **NGUYỄN VÕ LIÊN ANH**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119A/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Ngọc P,** sinh năm 1986.
Địa chỉ: tổ 6, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Mạnh C1**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: tổ 6, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc P trình bày: Do quen biết chị và anh C1 chính thức xác lập quan hệ vợ chồng năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì

phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh C1 hay ghen, T1ờng xuyên bạo hành, dùng hung khí đe dọa, thiếu trách nhiệm với vợ con nên mất hạnh phúc. Chị và anh C1 đã ly thân từ 01/6/2023 đến nay.

Con chung: có 02 con chung tên Lê Huỳnh Minh N sinh ngày 05/12/2011 và Lê Huỳnh Thiên T1, sinh ngày 18/03/2016, hiện đang sống cùng chị

Tài sản chung, nợ chung không có.

Chị P yêu cầu ly hôn anh C1. Con chung chị yêu cầu nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh C1 cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Lê Mạnh C1 trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị P về thời gian tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẩn vợ chồng anh thừa nhận khi nhậu sỉn có đánh vợ vì ghen tuông vô cớ. Hiện anh còn rất T1ơng vợ nên không đồng ý ly hôn. Anh mong chị P cho anh cơ hội để vợ chồng hàn gắn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh xin được nuôi cả 02 con chung, yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi cháu T1 mỗi tháng 1.800.000đồng. Trường hợp chị P nuôi cả 02 con, anh không đồng ý cấp dưỡng.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, T1 ký, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng qui định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn anh C1, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị P và anh C1 tiến đến hôn nhân năm 2011 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẩn và ly thân từ tháng

6/2023 đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh C1 ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng T1ờng xảy ra cự cãi, anh C1 có hành vi bạo hành đối với chị P. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị P xác định không còn tình cảm với anh C1 nên kiên quyết ly hôn. Đối với anh C1 không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được giải pháp hàn gắn. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị P được ly hôn với anh C1 là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Huỳnh Minh N sinh ngày 05/12/2011 và Lê Huỳnh Thiên T1, sinh ngày 18/03/2016. Cả chị P và anh C1 đều yêu cầu được nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn. Đối với cháu N và cháu T1 trong quá trình giải quyết vụ án có nguyện vọng sống cùng chị P. Tuy nhiên, tại phiên tòa cháu N muốn sống cùng anh C1 vì cháu muốn học ở Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy, con chung được chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ trước đến giờ cháu vẫn phát triển bình T1ờng, trong khi anh C1 làm công việc lái xe nên giờ giấc làm việc không ổn định, khó có thể chăm sóc cho con chung, anh còn có hành vi bạo hành nên sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của các con. Việc cháu N muốn sống với anh C1 vì cháu không muốn thay đổi môi trường học nhưng hiện tại học bạ của 02 cháu được chị P xin rút khỏi trường rồi. Bản thân anh C1 cũng xác định cho 02 cháu ở cùng nhau sẽ tốt hơn. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của 02 con chung cũng như xem xét đến nguyện vọng của con và điều kiện chăm sóc của mỗi bên nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu N và T1 cho chị P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị P không yêu cầu, anh C1 không tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[4] Xét, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc P.

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Ngọc P được ly hôn với anh Lê Mạnh C1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Huỳnh Minh N sinh ngày 05/12/2011 và Lê Huỳnh Thiên T1, sinh ngày 18/03/2016 cho chị Huỳnh Thị Ngọc P nuôi dưỡng.

Anh Lê Mạnh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Mạnh C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012566 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN TÚ ANH